

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2021

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H. Tên gọi khác: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-3-2021 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau. Những mâu thuẫn đó chị H và anh T đã nhiều lần hòa giải xong không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T có 02 con chung các cháu tên là Vi Văn Tuấn T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 và Vi Thị Xuân Q, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2009, ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Vi Thị Xuân Q còn anh T nuôi dưỡng cháu Vi Văn Tuấn T1,

chị H và anh T nuôi dưỡng các cháu đến năm 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T không có tài sản chung và không nợ ai nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Vi Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại bản tự khai anh T đã trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vi Văn T xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Vũ Thị H đã trình bày là đúng. Khi sống cùng nhau anh T và chị H hạnh phúc đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không chung thủy, anh T nghi ngờ chị H ngoại tình anh T đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2021 đến nay anh T và chị H không sống cùng nhau nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T không đồng ý và đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh Vi Văn T và chị Vũ Thị H có 02 con chung các cháu tên là Vi Văn Tuấn T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 và Vi Thị Xuân Q, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2009 nếu ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Vi Văn Tuấn T1 còn chị H nuôi dưỡng cháu Vi Thị Xuân Q, anh T và chị H nuôi dưỡng các cháu đến năm 18 tuổi và anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Vi Văn T và chị Vũ Thị H không có tài sản chung và không nợ ai nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh Vi Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Vi Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh T nghi ngờ chị H ngoại tình những mâu thuẫn đó chị H và anh T đã nhiều lần hòa giải nhưng không được.

Nay chị Vũ Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, còn anh Vi Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn còn anh T đề nghị được đoàn tụ, hiện nay chị H và anh T đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa, anh T mong

muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không có biện pháp hòa giải gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H là có căn cứ, còn yêu cầu đoàn tụ của anh Vi Văn T không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T có 02 con chung các cháu tên là Vi Văn Tuấn T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 và Vi Thị Xuân Q, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2009. Khi ly hôn chị H và anh T thống nhất chị H nuôi dưỡng cháu Q, anh T nuôi dưỡng cháu T1, chị H và anh T nuôi dưỡng các cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi, cháu Q có nguyện vọng được ở cùng với chị H, cháu T1 có nguyện vọng được ở cùng với anh T. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị H được nuôi dưỡng cháu Q và anh T được nuôi dưỡng cháu T1 là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T không yêu cầu phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Vũ Thị H và anh Vi Văn T cùng xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vi Văn T không phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H. Tên gọi khác Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) nuôi dưỡng cháu Vi Thị Xuân Q, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2009. Anh Vi Văn T nuôi dưỡng cháu Vi Văn Tuấn T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008. Chị H và anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) và anh Vi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) và anh Vi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005503, ngày 19-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Vũ Thị H (Nguyễn Thị H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Lâm

